

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ
Tên dự án: Đường trục chính nội đồng Giáp Đông - Vân Cù, xã Hương Toàn.

Kính gửi:

- UBND thị xã Hương Trà;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

- 1. Tên dự án:** Đường trục chính nội đồng Giáp Đông - Vân Cù, xã Hương Toàn.
- 2. Chủ đầu tư:** Ban Đầu tư và Xây dựng thị xã Hương Trà (nay là Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã Hương Trà).
- 3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty TNHH Kỹ thuật Trường Tiền.
- 4. Mục tiêu chính của dự án:** Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
- 5. Qui mô, công suất:**
 - Xây dựng tuyến đường có chiều dài $L=1.057,14m$; điểm đầu giao với đường bê tông liên thôn Giáp Đông, điểm cuối giao với cầu Phù Ao, thôn Vân Cù.
 - Quy mô mặt cắt ngang: Nền đường $B_n = 5,0m$; mặt đường $B_m = 3,0m$; lề đường $B_l = 2x1,0m$.
 - Kết cấu nền đường: Mặt đường bê tông xi măng đá $2x4 M250$, dày 20cm dưới có lớp bạt nilong, đệm cát dày 5cm; nền đường đắp cấp phối đồi đầm chặt K95.
 - Kè đá gia cố mái taluy xây bằng đá hộc vữa xi măng M100.
 - Hệ thống thoát nước trên tuyến.
- 6. Địa điểm dự án:** Xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 7. Diện tích sử dụng đất:** Khoảng 0,65ha.
- 8. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- 9. Các mốc thời gian về dự án:**
 - Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 27/10/2016.
 - Thời gian thực hiện dự án: Đến hết năm 2019.
 - Thời gian khởi công – hoàn thành: 23/4/2018 - 28/9/2019.
- 10. Tổng mức đầu tư:** 2.581.432.000 đồng.
- 11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách thị xã 2.000 triệu đồng và còn lại ngân sách xã Hương Toàn.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Đường trục chính nội đồng Giáp Đông - Vân Cù, xã Hương Toàn được phê duyệt theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND thị xã Hương Trà với tổng mức đầu tư 2.581.432.000 đồng. Ngày 28/12/2018, UBND thị xã Hương Trà đã có văn bản số 3083/UBND-TCKH về điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến quý I/2019.

Ngày 16/8/2019, tại Văn bản số 2152/UBND-TCKH, UBND thị xã Hương Trà đã thống nhất điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến hết năm 2019.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án:

* **Công tác chuẩn bị đầu tư:** Công tác thiết kế kỹ thuật đã được hoàn thành trong quý IV/2016. Qua đó, Chủ đầu tư đã ký hợp đồng, nghiệm thu khối lượng cho đơn vị tư vấn.

Quá trình chuẩn bị đầu tư đã hoàn thiện và thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

Chủ đầu tư đã tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu theo đúng trình tự và quy định của Pháp luật. Ban QLDA ĐTXD khu vực đã tiến hành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 04/2018; qua đó phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03 - toàn bộ phần xây lắp tại Quyết định số 119/QĐ-QLDA ngày 11/4/2018 với giá trị 2.234.215.000 đồng, đơn vị trúng thầu xây lắp Công ty TNHH MTV Xây dựng và Môi trường Đô thị An Nhiên.

*** Công tác thực hiện dự án:**

Thực hiện hợp đồng: Công trình đã được tiến hành thực hiện hợp đồng đúng theo quy định cho tất cả các gói thầu; đảm bảo quy định và tính chính xác theo luật định. Đến nay, công trình đã được bố trí đầy đủ; hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng kịp thời, đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại của địa phương.

Tiến độ thi công: Đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng. Tuy nhiên công trình chậm tiến độ so với hợp đồng ban đầu, phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp từ ngày 19/10/2018 thành ngày 30/9/2019.

Tiến độ thực hiện dự án: Công trình thực hiện trong thời gian thực hiện dự án.

Chất lượng công trình: Công trình đã thi công và đạt chất lượng theo quy định. Không xảy ra các sự cố hoặc khiếm khuyết trên công trình.

Khối lượng thực hiện dự án: 2.480.871.000 đồng (trong đó xây lắp: 2.234.215.000 đồng).

Những sửa đổi, bổ sung, xử lý hiện trường trong quá trình thi công: Không.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

* *Hợp đồng Khảo sát, lập BCKTKT:*

Giá trị chỉ định thầu: 93.186.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 93.186.000 đồng.

Đã giải ngân, thanh toán: 93.186.000 đồng.

** Hợp đồng Thẩm tra thiết kế BVTC&DT:*

Giá trị chỉ định thầu: 4.259.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 4.259.000 đồng.

Đã giải ngân, thanh toán: 0 đồng.

** Hợp đồng Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp:*

Giá trị chỉ định thầu: 7.765.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 7.765.000 đồng.

Đã giải ngân, thanh toán: 7.765.000 đồng.

** Hợp đồng Thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:*

Giá trị chỉ định thầu: 2.244.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 2.244.000 đồng.

Đã giải ngân, thanh toán: 72.244.000 đồng.

** Hợp đồng Toàn bộ phần xây lắp:* Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Giá trị hợp đồng: 2.234.215.000 đồng.

Giá trị nghiệm thu: 1.803.381.000 đồng.

Giá trị đã thực hiện tại hiện trường: 1.803.381.000 đồng.

Đã giải ngân: 1.803.381.000 đồng.

Trong đó: Thanh toán: 1.803.381.000 đồng.

Tạm ứng: 0 đồng.

** Hợp đồng Bảo hiểm công trình:*

Giá trị hợp đồng: 5.447.000 đồng.

Khối lượng được nghiệm thu thanh toán: 5.447.000 đồng.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

Tổng vốn đã bố trí: 2.000.000.000 đồng.

Trong đó:

Năm 2017: 2.000.000.000 đồng (chuyển nguồn từ năm 2017 sang năm 2018: 1.906.814.000 đồng).

Năm 2018: 1.906.814.000 đồng.

Đã giải ngân: 2.000.000.000 đồng.

Trong đó: Thanh toán: 2.000.000.000 đồng.

Tạm ứng: 0 đồng.

1.4. Chất lượng công việc đạt được:

Đến nay, công trình đã hoàn thành; đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Khối lượng đã nghiệm thu hoàn thành xây lắp: 2.234.215.000 đồng.

Khối lượng thực hiện của dự án: 2.480.871.000 đồng.

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án: Không.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

- Gia hạn thời gian thực hiện dự án

- Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp do trong trình thi công tạm dừng thi công do hết vốn: gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp từ ngày 19/10/2018 thành ngày 30/9/2019.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: kế hoạch tổng thể

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong quý II/2018.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong quý III/2019.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

* Công tác khảo sát, lập dự án đầu tư: Đã được Chủ đầu tư thực hiện trong quý IV/2016.

* Công tác đấu thầu:

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 4/2018.

- Tiến hành ký hợp đồng xây lắp trong tháng 4/2018 và tiến hành khởi công công trình.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 9/2019.

* Công tác quyết toán cho công trình: Chủ đầu tư hoàn thành báo cáo quyết toán trong quý I/2020 và trình cơ quan chức năng thẩm tra, phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác quyết toán trong quý II/2020.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu: Công trình đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà đã thành lập Ban quản lý dự án để trực tiếp quản lý và tiến hành theo dõi sát sao công tác đảm bảo chất lượng, đồng thời nâng cao công tác quản lý; giải quyết các vướng mắc, phát sinh tại hiện trường.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: Chủ đầu tư tiến hành công tác báo cáo đúng thực tế, đảm bảo tính chính xác.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: Đối những phát sinh hiện trường và những khó khăn trong quá trình thi công. Chủ đầu tư luôn báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp quản lý và ban, ngành liên quan.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: Đối với các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án đều được chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xin ý kiến xử lý dứt điểm.

Ban đã tiến hành thực hiện phụ lục hợp đồng xây lắp để điều chỉnh thời gian hoàn thành hợp đồng ...

Đối với vấn đề phát sinh tại hiện trường, Chủ đầu tư đều thực hiện các biên bản xử lý hiện trường.

II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Về thực hiện các thủ tục: Công trình thực hiện theo đúng trình tự thủ tục. Quá trình chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, thi công ... đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, công trình chưa xảy ra các khiếm khuyết trong quá trình thực hiện.

1.2. Về công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan và giám sát cộng đồng: Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã đã nghiêm túc trong việc phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện đầu tư dự án. Mặt khác, thông qua ý kiến và công văn đề nghị của Chủ đầu tư, địa phương đã thành lập ban giám sát cộng đồng để có sự tham gia và giám sát chặt chẽ hơn từ cộng đồng dân cư.

1.3. Về công tác thi công: Theo hợp đồng xây dựng: ngày khởi công là 23/04/2018; ngày hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng 28/9/2019.

1.4. Về công tác chất lượng: Công trình đạt chất lượng so với kế hoạch đề ra, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của đơn vị hưởng lợi. Trong quá trình thi công không xảy ra các sự cố kỹ thuật cũng như an toàn thi công.

1.5. Công tác giải ngân: Kế hoạch vốn được giao: 2.000.000.000 đồng; lũy kế vốn đã được giải ngân: 2.000.000.000 đồng.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng và dự án:

Do thiếu vốn nên tiến độ thực hiện hợp đồng chậm; phải gia hạn tiến độ thực hiện dự án và thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp.

2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng trong hợp đồng và dự án:

Khối lượng xây lắp đã hoàn thành 2.480.871.000 đồng.

- Sau khi bàn giao công trình thì nhà thầu đã tiến hành tập kết vật liệu, chuẩn bị các công việc chính để khởi công công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các hạng mục, công việc đã được phê duyệt và các yêu cầu ghi trong hợp đồng giữa đơn vị thi công và Chủ đầu tư.

- Các vật liệu đã được các bên kiểm tra, thí nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Cán bộ giám sát kiểm tra thường xuyên công trình, nghiệm thu đầy đủ các hạng mục công việc của công trình (Kiểm tra hiện trạng, phương án thi công, an toàn lao động, giao thông, quá trình thi công theo đúng các quy định, tiêu chuẩn hiện hành).

- Công tác nghiệm thu các hạng mục che khuất được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Chủ đầu tư, giám sát kỹ thuật đã phối hợp với địa phương, giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, giám sát công trình trong quá trình thi công.

- Nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chất lượng của công trình trong quá trình thi công.

2.3. Quản lý an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:

Quá trình triển khai thi công công trình đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

2.4. Quản lý chất lượng:

- Kiểm tra điều kiện máy móc thi công: đạt yêu cầu

- Kiểm soát chất lượng vật liệu đầu vào: Kiểm tra thí nghiệm đất đắp, xi măng, cát, đá, sắt thép... trước khi sử dụng: đạt yêu cầu (có kết quả thí nghiệm, xuất xứ vật liệu kèm theo).

- Thi công nền đường: đã được kiểm tra, nghiệm thu bóc phong hóa nền đường, đắp cát, đắp đất từng lớp đảm bảo theo tiêu chuẩn, cao độ thi công, độ chặt yêu cầu (có biên bản, kết quả thí nghiệm từng lớp, bảng nghiệm thu cao độ... kèm theo)

- Thi công phần mặt đường, lề đường, an toàn giao thông: Giám sát chủ đầu tư cùng với giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi quá trình thi công đổ bê tông mặt đường. giám sát nghiệm thu từng hạng mục ván khuôn, đệm cát từng đoạn đạt yêu cầu mới cho thi công công việc tiếp theo, các hạng mục khác được nghiệm thu đầy đủ, theo quy định hiện hành.

- Các vật liệu đưa vào công trình đều được kiểm tra xuất xứ, có kết quả thí nghiệm, xác nhận và lưu vào tập hồ sơ công trình.

- Các biên bản nghiệm thu được lập theo đúng quy định, xác nhận nghiệm thu từng hạng mục công việc lưu vào tập hồ sơ công trình.

- Nhật ký thi công thể hiện đầy đủ các công việc thực hiện ở công trình theo thời gian thi công ký xác nhận các bên.

- Các bản vẽ hoàn công công trình được lập theo từng giai đoạn thi công.

Một số nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Thông qua sự phản hồi từ Ban quản lý dự án cũng như các đơn vị liên quan; với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo nên việc xử lý các khó khăn, vướng mắc luôn được thực hiện kịp thời.

III. Kiến nghị các giải pháp thực hiện: Kính đề nghị UBND xã Hương Toàn bố trí số vốn để trả nợ khối lượng hoàn thành 480.871.000 đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hà Hoàng Chuân

Phụ biểu 04. Mẫu thông tin về dự án

1. Tên dự án: Đường trục chính nội đồng Giáp Đông - Vân Cù, xã Hương Toàn.

2. Chủ đầu tư: Ban Đầu tư và Xây dựng thị xã Hương Trà (nay là Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã Hương Trà).

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Kỹ thuật Trường Tiền.

4. Mục tiêu chính của dự án: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Qui mô, công suất:

- Xây dựng tuyến đường có chiều dài $L=1.057,14\text{m}$; điểm đầu giao với đường bê tông liên thôn Giáp Đông, điểm cuối giao với cầu Phù Ao, thôn Vân Cù.

- Quy mô mặt cắt ngang: Nền đường $B_n = 5,0\text{m}$; mặt đường $B_m = 3,0\text{m}$; lề đường $B_l = 2 \times 1,0\text{m}$.

- Kết cấu nền đường: Mặt đường bê tông xi măng đá 2×4 M250, dày 20cm dưới có lớp bạt nilong, đệm cát dày 5cm; nền đường đắp cấp phối đồi đầm chặt K95.

- Kè đá gia cố mái taluy xây bằng đá hộc vữa xi măng M100.

- Hệ thống thoát nước trên tuyến.

6. Địa điểm dự án: Xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 0,65ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 27/10/2016.

- Thời gian thực hiện dự án: Đến hết năm 2019.

- Thời gian khởi công – hoàn thành: 23/4/2018 - 28/9/2019.

10. Tổng mức đầu tư: 2.581.432.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã 2.000 triệu đồng và còn lại ngân sách xã Hương Toàn.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Đường trục chính nội đồng Giáp Đông - Vân Cù, xã Hương Toàn được phê duyệt theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND thị xã Hương Trà với tổng mức đầu tư 2.581.432.000 đồng. Ngày 28/12/2018, UBND thị xã Hương Trà đã có văn bản số 3083/UBND-TCKH về điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến quý I/2019.

Ngày 16/8/2019, tại Văn bản số 2152/UBND-TCKH, UBND thị xã Hương Trà đã thống nhất điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến hết năm 2019.

Người lập:

Hương Trà, ngày tháng 03 năm 2020

GIÁM ĐỐC

Phụ lục 05: Tiến độ lập thiết kế kỹ thuật.

Đơn vị tính: ngàn đồng.

T T	Tên gói thầu	Tên đơn vị thực hiện	Tình hình thực hiện		
			Kế hoạch (Theo kế hoạch đấu thầu)	Thực tế	Số văn bản
1	Khảo sát, lập BCKTKT	Công ty TNHH Kỹ thuật Trường Tiền	Quý IV/2016	Quý IV/2016	QĐ số 537/QĐ-ĐT XD ngày 14/10/2016

Hương Trà, ngày tháng 03 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 6: Tiến độ thực hiện đấu thầu

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (theo KHĐT của dự án)	Hình thức LCNT	Thời gian thực hiện HĐ	Thời gian thực hiện đấu thầu		Kết quả đấu thầu			
					Kế hoạch	Thực tế	Giá dự thầu	Giá trúng thầu	Chênh lệch tăng, giảm	Nhà thầu trúng thầu
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12
1	Gói thầu số 01: Khảo sát, lập BCKTKT	93.186	CĐT	30 ngày	Quý IV/2016	Quý IV/2016	93.186	93.186	0	Công ty TNHH Kỹ thuật Trường Tiền
2	Gói thầu số 02: Thăm tra thiết kế, BVTC&DT	4.259	CĐT	10 ngày	Quý IV/2016	Quý IV/2016				Không thực hiện
3	Gói thầu số 03: Lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp	7.765	CĐT	45 ngày	Quý I/2018	Quý I/2018	7.765	7.765	0	Công ty TNHH MTV Hữu Dũng
4	Gói thầu số 04: Thăm định HSMT, thăm định kết quả LCNT	2.244	CĐT	10 ngày	Quý I/2018	Quý I/2018	2.244	2.244	0	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng 168
5	Gói thầu số 05: Toàn bộ phần xây lắp	2.244.297	Chào hàng cạnh tranh	180 ngày kể từ ngày khởi công	Quý II/2018	Quý II/2018	2.234.215	2.234.215	0	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Môi trường Đô thị An Nhiên
6	Gói thầu số 06: Bảo hiểm công trình	5.447	CĐT	Theo HĐ	Quý II/2018	Quý II/2018	5.447	5.447	0	Công ty bảo hiểm PVI Huế

Người lập:

Hương Trà, ngày tháng 03 năm 2020

GIÁM ĐỐC

Phụ lục 7: Tổng hợp tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư dự án.

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Diễn giải nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018	Giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường		Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Số vốn đã được thanh toán (tạm ứng+thanh toán khối lượng hiện trường)				Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu nhưng chưa thanh toán	
				Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế từ khởi công		Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công
								Tổng số	vốn tạm ứng	Tổng số	vốn tạm ứng		
	Tổng số	93.186	1.906.814	2.480.871	2.480.871	2.480.871	2.480.871	2.000.000		2.000.000		480.871	480.871
I	Phân loại nguồn vốn	93.186	1.906.814	2.480.871	2.480.871	2.480.871	2.480.871	2.000.000		2.000.000		480.871	480.871
1	Vốn nhà nước	93.186	1.906.814	2.480.871	2.480.871	2.480.871	2.480.871	2.000.000		2.000.000		480.871	480.871
2	Vốn khác												
II	Phân loại theo chi phí	93.186	1.906.814	2.480.871	2.480.871	2.480.871	2.480.871	2.000.000		2.000.000		480.871	480.871
1	Xây lắp		1.803.381	2.234.215	2.234.215	2.234.215	2.234.215	1.803.381		1.803.381		430.834	430.834
2	Chi khác	93.186	103.433	246.656	246.656	246.656	246.656	196.619		196.619		50.037	50.037

Hương Trà, ngày tháng 03 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

